

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

**NGUYỄN ĐÌNH HÀO**

**QUẢN LÝ CỤM DI TÍCH ĐỀN DÀNH GẮN VỚI PHÁT  
TRIỂN DU LỊCH Ở HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ VĂN HÓA  
Khóa 7 (2017-2019)**

**Hà Nội, 2019**

**CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

*Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Trần Đức Ngôn*

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ tại Trường  
ĐHSP Nghệ thuật Trung ương  
Vào hồi: ngày 16 tháng 8 năm 2019

***Có thể tìm hiểu luận văn tại:***

**- Thư viện trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương**

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Phát huy tiềm năng lợi thế của các di tích lịch sử văn hóa gắn với du lịch đang là xu hướng phát triển của nhiều tỉnh trong nước. Đối với Bắc Giang, đây là loại hình du lịch có tiềm năng lớn và hứa hẹn nhiều triển vọng. Huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang là vùng đất cổ, giàu truyền thống lịch sử văn hóa với 92 di tích và cụm di tích đã được Nhà nước xếp hạng. Trong đó có 20 di tích, điểm di tích cấp quốc gia và quốc gia đặc biệt, còn lại 72 di tích được UBND tỉnh Bắc Giang xếp hạng di tích cấp tỉnh, đền Dành là một trong số 72 di tích đó được Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh năm 2006.

Tuy nhiên trong quá trình tìm hiểu về di tích đền Dành tôi nhận thấy công tác quản lý di tích gắn với phát triển du lịch còn một số hạn chế như: Công tác quản lý khu di tích của địa phương còn nhiều bất cập, như: Quản lý kinh phí, chưa quy hoạch được khu dịch vụ hội, Ban quản lý di tích trình độ chuyên môn, nghiệp vụ còn hạn chế, công tác tuyên truyền, quảng bá về di tích chưa phong phú. Hiện nay việc nghiên cứu về cụm di tích lịch sử văn hóa đền Dành và khu vực núi Dành để phát triển du lịch chưa nhận được sự quan tâm từ các nhà khoa học và các nhà quản lý. Đây là một khoảng trống khoa học. Từ thực trạng trên tác giả chọn đề tài “*Quản lý cụm di tích đền Dành gắn với phát triển du lịch ở huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang*” làm luận văn thạc sĩ của mình

### 2. Tình hình nghiên cứu

Qua nghiên cứu, tìm hiểu tác giả thấy đến thời điểm thực hiện luận văn này chưa có công trình nào đi sâu nghiên cứu về di tích và tiềm năng phát triển du lịch của di tích. Trên cơ sở kế thừa, tiếp thu thành quả của các công trình nghiên cứu trước đây, cùng với việc sưu tầm các tài liệu và khảo sát trực tiếp tại khu di tích tác giả đã đi sâu vào nghiên cứu về công tác quản lý di tích gắn với phát triển tiềm năng thế mạnh vốn có của di tích để thúc đẩy du lịch phát triển.

### 3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

#### 3.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở khảo sát phân tích, đánh giá thực trạng quản lý với những kết quả đạt được cũng như những hạn chế, người viết hướng tới mục đích đưa ra các giải pháp quản lý nhằm phát triển du lịch cho di tích Đền Dành.

#### 3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu khái quát về quản lý di tích lịch sử văn hóa gắn với phát triển du lịch

- Nghiên cứu tổng quan về di tích đền Dành huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Khảo sát, phân tích đánh giá thực trạng công tác quản lý di tích đền Dành gắn với phát triển du lịch

- Đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý di tích đền Dành để thu hút du khách thập phương đến tham quan, chiêm bái.

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

##### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Luận văn tập trung nghiên cứu về công tác quản lý di tích đền Dành gắn với phát triển du lịch.

##### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

- Thời gian nghiên cứu

Từ năm 2006 khi di tích đền Dành được UBND tỉnh Bắc Giang công nhận là di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh, đến tháng 4 năm 2019.

- Không gian nghiên cứu

Tập trung nghiên cứu về cụm di tích đền Dành. Tuy nhiên khu vực núi Dành cũng được quan tâm bởi có sự gắn kết với đền Dành, tạo nên tiềm năng du lịch (tiềm năng tự nhiên như cảnh quan núi sông thơ mộng, sơn thủy hữu tình và tiềm năng văn hóa truyền thống như các loại hình văn hóa dân gian: hát ổng, hát ví, phong tục tập quán, ẩm thực...).

#### **5. Phương pháp nghiên cứu**

- Phương pháp điền dã: Đi khảo sát thực tế tại những nơi đến, quay phim, chụp ảnh, quan sát, tham dự... để tìm hiểu thực trạng phát huy vai trò của di tích đối với việc phát triển du lịch.

- Phương pháp phỏng vấn sâu một số cán bộ và người dân để làm rõ hơn thực trạng quản lý và cách đánh giá từ các góc độ khác nhau.

- Phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu thứ cấp: Tìm những tài liệu sách, báo và thông tin trên mạng... liên quan đến công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị của đền Dành.

- Phương pháp tiếp cận liên ngành: Quản lý văn hóa, Du lịch học, Kinh tế học, Văn hóa học để làm rõ các tiềm năng lợi thế của di tích.

#### **6. Những đóng góp của luận văn**

Trên cơ sở phân tích thực tế, người viết chỉ ra những mặt tồn tại và hạn chế, những vấn đề gì đã và đang làm được, những vấn đề gì chưa làm

được hoặc cần được khắc phục theo những hướng mới; đề ra các giải pháp phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của di tích.

Luận văn là nguồn tư liệu cho công tác nghiên cứu và công tác quản lý di tích của ngành văn hóa huyện Tân Yên.

Quảng bá nét đẹp về di tích cũng như vùng đất, con người Tân Yên đến với bạn bè trong nước và quốc tế, từ đó thu hút mọi người đến với mảnh đất Tân Yên, góp phần từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân trong huyện.

## **7. Bộ cục của luận văn**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, phần chính của luận văn gồm 3 chương:

**Chương 1:** Những vấn đề chung về quản lý di tích lịch sử - văn hóa gắn với phát triển du lịch và cụm di tích đền Dành.

**Chương 2:** Thực trạng quản lý di tích đền Dành gắn với phát triển du lịch.

**Chương 3:** Những yếu tố tác động và phương hướng, giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý di tích đền Dành gắn với phát triển du lịch.

**Chương 1**  
**NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ -**  
**VĂN HÓA GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH VÀ CỤM DI TÍCH**  
**ĐỀN DÀNH**

**1.1. Những vấn đề chung về quản lý di tích lịch sử - văn hóa gắn với phát triển du lịch**

**1.1.1. Các khái niệm cơ bản**

*1.1.1.1. Khái niệm di tích lịch sử - văn hóa*

Điều 4, *Luật Di sản văn hóa quy định*: “Di tích LSVH là công trình xây dựng, địa điểm và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc công trình, địa điểm đó, có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học”

*1.1.1.2. Khái niệm quản lý di tích lịch sử - văn hóa*

Quản lý DTLSVH là những hoạt động hướng tới việc bảo tồn, gìn giữ các di tích chống lại sự tàn phá của thiên nhiên, con người để từ đó thực hiện các hình thức khai thác, phát huy có hiệu quả các di tích góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội.

*1.1.1.3. Khái niệm du lịch và phát triển du lịch*

*- Du lịch*

*Luật du lịch được Quốc hội thông qua năm 2017* đã đưa ra khái niệm “Du lịch là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên trong thời gian không quá 01 năm liên tục nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, nghỉ dưỡng, giải trí, tìm hiểu, khám phá tài nguyên du lịch hoặc kết hợp với mục đích hợp pháp khác”

*- Phát triển du lịch*

Phát triển du lịch là hoạt động khai thác có quản lý các giá trị tự nhiên và nhân văn nhằm thỏa mãn nhu cầu đa dạng của khách du lịch, có quan tâm đến lợi ích kinh tế, song vẫn đảm bảo sự đóng góp cho bảo tồn và tôn tạo các nguồn tài nguyên, duy trì được sự toàn vẹn về văn hóa để phát triển hoạt động du lịch trong tương lai và nâng cao mức sống của cộng đồng dân cư địa phương.

*1.1.1.4. Khái niệm quản lý di tích lịch sử - văn hóa gắn với phát triển du lịch*

Quản lý di tích lịch sử văn hóa gắn với phát triển du lịch chính là đưa di tích vào phục vụ cuộc sống mà du lịch chính là phương thức hữu hiệu nhất để giới thiệu, quảng bá di tích đến với công chúng, đồng thời qua du lịch cũng là động lực để thúc đẩy kinh tế phát triển. Thông qua hoạt động du lịch, những di tích lịch sử văn hóa có thể thu được kinh phí để từ đó có

nguồn kinh phí để duy trì, bảo tồn và phát triển di tích ngày càng kang trang, đáp ứng được nhu cầu tâm linh cũng như vui chơi, giải trí, khám phá thiên nhiên của du khách.

### ***1.1.2. Môi quan hệ giữa di tích lịch sử - văn hóa và phát triển du lịch***

#### ***1.1.2.1. Di tích là cơ sở, là nguồn lực để phát triển du lịch***

Di tích lịch sử là nơi hướng mọi người tìm về cội nguồn, tìm về với quá khứ hào hùng của dân tộc, cũng là nơi giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ. Đối với di sản văn hóa phi vật thể thì tự thân nó đã mang trong mình những thông điệp của quá khứ và khi tham gia vào đời sống văn hóa hiện đại sẽ làm cho văn hóa của mỗi dân tộc không bị tách rời khỏi truyền thống. Vì thế, các di tích, danh thắng luôn được xem là nguồn tài nguyên du lịch.

#### ***1.1.2.2. Du lịch phát triển tạo điều kiện kinh tế để bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị của di tích***

Khi du lịch phát triển kéo theo đời sống kinh tế người dân nơi có di tích cũng phát triển theo, do đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận động nhân dân tham gia đóng góp công, của vào việc bảo tồn, tôn tạo di tích. Đồng thời khi du lịch phát triển sẽ có nhiều khách trong và ngoài nước đến tham quan di tích từ đó nguồn thu công đức cũng được mở rộng và nhiều hơn để phục vụ cho công tác bảo tồn di tích.

### ***1.1.3. Cơ sở pháp lý về quản lý di tích lịch sử - văn hóa và du lịch***

Việt Nam là một nước có nền văn hiến lâu đời với truyền thống lịch sử dựng nước và giữ nước, để lại cho thế hệ tương lai một kho tàng di sản văn hóa vô cùng quý giá. Kho tàng di sản văn hóa đó được thể hiện rõ nét ở các di tích lịch sử văn hóa như miếu, đền, chùa... Trong đó có rất nhiều di sản vô giá, vì vậy để giữ gìn và bảo vệ di sản văn hóa trước sự khắc nghiệt của thiên nhiên và bàn tay vô ý thức của con người Đảng và Nhà nước đã xây dựng và ban hành văn bản luật nhằm tạo hành lang pháp lý cho các cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ quản lý văn hóa triển khai thực hiện.

### ***1.1.4. Nội dung quản lý di tích lịch sử - văn hóa gắn với phát triển du lịch***

Căn cứ vào thực tế yêu cầu quản lý di tích gắn với phát triển du lịch, người viết đưa ra 8 nội dung sau:

1. Ban hành các văn bản quản lý di tích lịch sử văn hóa gắn với phát triển du lịch;
2. Tuyên truyền, quảng bá về di tích nhằm thu hút khách du lịch;
- 3 Bảo tồn, tôn tạo di tích làm cơ sở cho phát triển du lịch;

4. Xây dựng các sản phẩm và tuyến, điểm du lịch liên quan đến di tích;
5. Quản lý tài chính từ nguồn nhà nước cấp và từ nguồn du lịch;
6. Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về quản lý di tích gắn với phát triển du lịch cho đội ngũ cán bộ quản lý di tích;
7. Phát huy vai trò của cộng đồng trong bảo tồn và phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch;
8. Thanh tra, kiểm tra và khen thưởng, kỷ luật.

## **1.2. Tổng quan về di tích đền Dành và khu vực núi Dành huyện Tân Yên**

### **1.2.1. Di tích đền Dành**

#### *1.2.1.1. Lịch sử hình thành*

Hiện không còn ai nhớ chính xác ngôi đền được xây dựng từ khi nào, nhưng qua nghiên cứu khảo sát hiện trạng di tích, căn cứ vào những tài liệu hiện vật có trong di tích như: Cột đá, bát hương cổ, cùng đồ tế khí khác cho biết đền được xây dựng vào thời Lê, thế kỷ XVIII

#### *1.2.1.2. Cảnh quan và kiến trúc*

Quần thể đền Dành gồm 3 đền: Đền Trình thuộc được dựng tại chân núi Dành, cách đền Trình 100m là một giếng Ngọc nước trong xanh quanh năm, giếng không bao giờ cạn nước, từ giếng Ngọc đi 345 bậc là đến đền Thượng. Đền Thượng là ngôi đền chính được tọa lạc trên đỉnh núi Dành, từ đền Thượng đi 300m trên đỉnh Núi Dành về phía Tây Nam của núi Dành là đến đền Hạ

#### *1.2.1.3. Nhân vật thờ phụng*

Căn cứ vào bài vị, văn cúng, văn tế ở đền được biết, đền Dành thờ đức thánh Cao Sơn và Quý Minh.

#### *1.2.1.4. Giá trị của di tích*

Đền Dành là công trình văn hóa tín ngưỡng được xây dựng từ thời Lê (thế kỷ XVIII). Căn cứ vào hiện trạng di tích và tài liệu hiện vật có trong di tích, những sự kiện lịch sử diễn ra ở đây cho thấy giá trị nổi bật của di tích này là giá trị lịch sử - văn hóa

## **1.2.2. Di sản văn hóa và sinh thái khu vực núi Dành**

### *1.2.2.1. Các di tích lịch sử - văn hóa*

#### *- Đình Vương:*

Đình Vương là di tích kiến trúc nghệ thuật tiêu biểu ở huyện Tân Yên, dấu chấm son trong quần thể di tích danh thắng núi Dành, đình Vương đã được Nhà nước xếp hạng là di tích kiến trúc-nghệ thuật cấp quốc gia năm 1991.



- *Chùa Cống Phường:*

Chùa Cống Phường hay còn gọi là Chùa không Bụt, Chùa nằm trên địa phận thôn Hậu, xã Liên Chung, đây là ngôi chùa cổ, lạ trên đất Bắc Giang bởi lẽ đây là một công trình văn hóa tôn giáo mà lại không có tượng Phật thờ. Chùa không Bụt được xây dựng vào trước năm 1713

- *Đình Liên Bộ:*

Ngôi đình này thờ Tam vị thành hoàng làng là Cao Sơn thượng đẳng thần, Quý Minh thượng đẳng thần, Đô Thống Lâm Giang thượng đẳng thần. Đặc biệt, đình làng là nơi phối thờ vị Thượng thư, tiến sĩ Nguyễn Vĩnh Trinh đời nhà Mạc, vốn là người làng. Đây là vị thượng thư được nhân dân không chỉ làng Liên Bộ mà cả làng Phú Khê xã Quế Nham (xã bên cạnh) cũng tôn vinh, thờ phụng.

- *Lăng Giáp Đăng Luân:*

Đây là khu lăng mộ cổ tiêu biểu nhất trên địa bàn huyện và được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận là di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh năm 1988 và được Bộ trưởng Bộ VH-TT&DL công nhận là di tích Kiến trúc Nghệ thuật cấp Quốc gia năm 2017.

- *Lăng Quan Thái Bảo Giáp Trinh Tường:*

Lăng Quan Thái Bảo Giáp Trinh Tường nằm ở thôn Um Ngò xã Việt Lập, được xây dựng vào những năm cuối thế kỷ XVIII. Trải qua ba thế kỷ, vượt lên sức tàn phá của chiến tranh, sự hà khắc của thiên tai địch họa, lăng Quan Thái Bảo Giáp Trinh Tường vẫn nằm nguyên trên vị trí cũ như trường tồn cùng thời gian. Năm 2012, di tích đã được Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang công nhận là Di tích Lịch sử - Văn hóa cấp tỉnh.

1.2.2.2. *Ấm thực và nghệ thuật*

- *Sâm Nam núi Dành:*

Qanh núi Dành có loại sâm nam quý, được người dân coi như linh vật. Dân vùng Chung Sơn (núi Dành) kể cho nhau nghe truyền thuyết về một loài sâm quý, chỉ mọc ở núi Dành, đã chữa khỏi bệnh cho mẹ vua Tự Đức (tức Thái hậu Từ Dũ). Chuyện rằng, thái hậu Từ Dũ bỗng nhiên mắc bệnh lạ rồi thành mù lòa, từ thái y trong cung đến các bậc thần y kỳ tài trong dân gian chữa trị rất nhiều mà không khỏi. Biết tin, quan lại xứ Kinh Bắc liền dâng lên vua loại sâm quý hiếm. Thái hậu dùng thuốc liền khỏi bệnh, mắt sáng lại như xưa.

- *Nem chạo Liên Chung:*

Nem chạo nướng Liên Chung thật sự hấp dẫn bởi hương vị ngon ngọt từ thịt nạc, độ giòn của bì, độ béo của thịt mỡ, vị chan chát bùi, thơm của lá ổi, lá đinh lăng, mùi thơm dễ chịu của thính gạo rang, độ đậm đà của muối. Nem chạo dễ ăn, vừa bổ dưỡng, rất tốt cho tiêu hoá. Hiện nay món nem này đã được người dân nhiều địa phương trong và ngoài huyện biết đến và sử dụng.

- *Hát Óng, hát Ví:*

Từng có lúc hát Óng Tân Yên nổi tiếng gần xa, lan truyền khắp các vùng phụ cận. Từ thời phong kiến, những người thợ cày, thợ cấy, thợ gặt đã cùng nhau cất lên lời hát ngợi ca lao động, ngợi ca vẻ đẹp quê hương, tình làng nghĩa xóm, tình yêu đôi lứa... Những cuộc hát Ví này họ đối đáp với nhau có khi hàng tuần trăng.

#### *1.2.2.3. Sinh thái khu vực núi Dành*

Núi Dành còn có tên gọi là núi Chung Sơn, Chung Sơn được hiểu là một quả núi giống như quả chuông lớn của đất trời, ở phía nam huyện Tân Yên, cận kề bên dòng sông Thương và sông Nhâm Ngao. Thế núi uốn lượn, uyển chuyển, quanh năm soi bóng xuống dòng sông Thương xanh mát. Trên đồi nhiều thông xanh, cảnh sắc u tịch, mát mẻ, gió thổi vi vu, cho du thời tiết nắng nóng, song đến với núi Dành dường như ai cũng có cảm giác đang lạc vào khu du lịch Đà Lạt mộng mơ. Có lẽ là do cả khu vực núi Dành được bao phủ bởi tán cây thông nên đã tạo ra một vùng tiểu khí hậu ôn hòa mát mẻ.

#### ***1.2.3. Vai trò của di tích đền Dành gắn với phát triển du lịch ở huyện Tân Yên***

Di tích đền Dành và hệ thống các di tích có trong khu vực núi Dành là một tiềm năng, thế mạnh để phát triển du lịch, đặc biệt là các loại hình du lịch tham quan các di tích lịch sử - văn hóa, lễ hội và trải nghiệm cuộc sống. Lễ hội truyền thống hàng năm của di tích lịch sử đền Dành là hoạt động trung tâm trong hệ thống các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn xã Liên Chung. Từ xưa đến nay di tích lịch sử đền Dành đã trở thành nơi sinh hoạt văn hóa tâm linh của người dân xã Liên Chung nói riêng và du khách thập phương nói chung. Với lợi thế về vị trí địa lý và cảnh quan thiên nhiên của đền Dành, cùng các sản phẩm tự nhiên của kết hợp với con người mộc mạc nơi đây sẽ tạo đà cho du lịch phát triển làm thay đổi diện mạo kinh tế - văn hóa – xã hội nơi đây.

### **Tiểu kết**

Chương 1, tác giả đã hệ thống những quan niệm cơ bản quản lý di tích lịch sử văn hóa, làm rõ các khái niệm liên quan đến di tích lịch sử văn hóa và du lịch. Tổng hợp một số văn bản chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước mang tính bao quát tổng thể.

Bên cạnh đó chương 1 đã giới thiệu khái quát về đặc điểm di tích, lịch sử hình thành, cũng như các giá trị của di tích lịch sử - văn hóa đền Dành và hệ thống các di tích quanh khu vực núi cùng văn hóa ẩm thực và văn hóa nghệ thuật hát ống, hát ví. Với giá trị của di tích và điều kiện thuận lợi về vị trí địa lý tạo ra nét đặc trưng của di tích trong sự phát triển du lịch đền Dành.

Với những nội dung cốt lõi về cơ sở lý thuyết, đặc điểm cũng như giá trị của di tích phục vụ cho đề tài, là cơ sở để tìm hiểu, phân tích, đánh giá thực trạng công tác quản lý di tích lịch sử - văn hóa đền Dành gắn với phát triển du lịch.

## Chương 2

### THỰC TRẠNG QUẢN LÝ CỤM DI TÍCH ĐỀN DÀNH GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH

#### **2.1. Bộ máy và cơ chế quản lý cụm di tích đền Dành**

##### *2.1.1.1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Giang*

Sở VH TT & DL tỉnh Bắc Giang có trách nhiệm Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo đối với công tác quản lý di tích trên địa bàn tỉnh. Sở có các đơn vị đó là phòng Quản lý Di sản Văn hóa, phòng Quản lý Du lịch, Ban Thanh tra, Ban Quản lý di tích tỉnh, Trung tâm Thông tin và Xúc tiến du lịch tỉnh tham mưu giúp Sở VH TT & DL tỉnh thực hiện tốt công tác quản lý di sản văn hóa và phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh.

##### *2.1.1.2. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Tân Yên*

Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Tân Yên là cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện Tân Yên, thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND huyện quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quản cáo; báo chí; xuất bản; bưu chính; viễn thông; công nghệ thông tin; phát thanh truyền hình; thông tin cơ sở; thông tin đối ngoại và hạ tầng thông tin trên địa bàn; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của UBND huyện và theo quy định của pháp luật.

##### *2.1.1.3. UBND xã Liên Chung*

UBND xã Liên Chung có trách nhiệm quản lý trực tiếp các di tích trên địa bàn, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn. Trực tiếp giải quyết các vấn đề nảy sinh tại di tích...

##### *2.1.1.4. Ban Quản lý di tích đền Dành*

Ban quản lý di tích đền Dành có 8 thành viên, có trách nhiệm quản lý, bảo vệ, khai thác và phát huy giá trị di tích được giao quản lý theo quy định. Chủ động thực hiện các biện pháp bảo vệ, phòng ngừa, ngăn chặn và kịp thời thông báo cho cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp hoặc cơ quan có thẩm quyền về văn hoá, thể thao và du lịch các hành vi vi phạm đến di tích, các nguy cơ ảnh hưởng đến sự an toàn của di tích và cảnh quan môi trường của di tích...

##### *2.1.1.5. Chủ thể quản lý cộng đồng*

Theo tìm hiểu của tác giả, hiện nay di tích đền Dành được Ban Quản lý di tích đền Dành giao cho Ban Chấp hành chi hội Người cao tuổi thôn

Hậu quản lý, có nhiệm vụ trông coi đền, vệ sinh cảnh quan khu vực đền và tiếp đón khách đền hành hương, thăm quan di tích.

### **2.1.2. Cơ chế quản lý**

UBND tỉnh Bắc Giang đã quy định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành, quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị của di tích phù hợp với cấp độ, quy mô và giá trị của di tích. Theo đó UBND tỉnh Bắc Giang thực hiện việc thống nhất quản lý toàn diện hệ thống di tích trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; phân cấp cho các cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý và chịu trách nhiệm bảo vệ, khai thác và phát huy giá trị di tích lịch sử trên địa bàn đảm bảo theo đúng quy định hiện hành; phê duyệt chủ trương, nhiệm vụ, đồ án quy hoạch di tích, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

## **2.2. Các hoạt động quản lý cụm di tích đền Dành gắn với phát triển du lịch**

### **2.2.1. Ban hành các văn bản quản lý di tích gắn với phát triển du lịch**

#### **2.2.1.1. Văn bản của tỉnh Bắc Giang**

Trong thời gian qua để thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý DSVH, tỉnh Bắc Giang đã ban hành nhiều văn bản để tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý DSVH trên địa bàn. Đặc biệt với di tích lịch sử - văn hóa đền Dành, tỉnh Bắc Giang đã ban hành văn bản quan trọng, mang tính quyết định đến công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích đó là Quyết định số 1935/QĐ-UBND, ngày 01/12/2014 Quyết định về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng Khu du lịch tâm linh, sinh thái núi Dành, huyện Tân Yên, tỷ lệ 1/2000, với quy mô 104,45ha.

#### **2.2.1.2. Văn bản của huyện Tân Yên**

Để cụ thể hóa các Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bắc Giang về vấn đề quản lý DSVH, huyện Tân Yên đã ban hành nhiều chương trình, đề án, kế hoạch thực hiện chức năng quản lý nhà nước của mình trong lĩnh vực văn hóa, trong đó có quản lý DSVH: Đặc biệt là Quyết định số 1307/QĐ-UBND, ngày 25/10/2012 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt đề án tu bổ, nâng cấp khu du lịch tâm linh sinh thái núi Dành xã Liên Chung, xã Việt Lập huyện Tân Yên giai đoạn 2013 – 2020.

### **2.2.2. Tuyên truyền, quảng bá về di tích nhằm thu hút khách du lịch**

UBND huyện đã tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về các di tích trên địa bàn huyện trong đó có đền Dành. Tổ chức quản lý, biên tập, cập nhật thông tin thường xuyên trên công thôn tin điện

tử của huyện, trên hệ thống loa truyền thanh của huyện và 24 xã, thị trấn trong toàn huyện. Đồng thời phối hợp với các kênh truyền hình Trung ương như VTV1, VTV2, VTV5, VTC, truyền hình Nhân dân... các cơ quan báo trung ương như: Báo Tiền Phong, Thông tấn xã Việt Nam, Dân trí... và kênh truyền hình Bắc Giang, Báo Bắc Giang, tạp chí Sông Thương ... Thông qua hoạt động tuyên truyền đã góp phần nâng cao nhận thức của cấp ủy Đảng và chính quyền, các ngành đoàn thể, doanh nghiệp, nhân dân về ý nghĩa, vị trí, vai trò và tầm quan trọng của di tích đối với sự phát triển kinh tế - xã hội.

### ***2.2.3. Bảo tồn, tôn tạo di tích làm cơ sở cho phát triển du lịch***

Trong những năm qua, cùng với công tác quy hoạch, bảo tồn, tôn tạo di tích lịch sử - văn hóa đền Dành luôn được Ủy ban Nhân dân huyện Tân Yên, phòng Văn hóa và Thông tin huyện Tân Yên, Ủy ban Nhân dân xã Liên Chung quan tâm, bảo quản tốt các hiện vật.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017 Sở VH TT & DL tỉnh Bắc Giang đã có văn bản số 1031 về việc thỏa thuận tu bổ, tôn tạo đền Dành xã Liên Chung, huyện Tân Yên. Ngay sau đó ngày 26 tháng 12 năm 2017 UBND xã Liên Chung đã tiến hành trùng tu lại toàn bộ đền Thượng với tổng kinh phí 5,5 tỷ đồng. Trong đó nguồn kinh phí từ UBND tỉnh Bắc Giang là 320 triệu đồng, UBND huyện Tân Yên và UBND xã Liên Chung hỗ trợ 600 triệu đồng, toàn bộ số kinh phí còn lại được huy động từ nguồn xã hội hóa.

### ***2.2.4. Xây dựng các sản phẩm và tuyến, điểm du lịch liên quan đến cụm di tích***

*- Sản phẩm phục vụ du khách tham quan di tích:*

Với lượng du khách đến với di tích đền Dành ngày càng đông, đặc biệt là dịp lễ hội đầu năm. Để du khách đến với di tích không chỉ là hành hương, văn cảnh mà đến đó với đền Dành du khách còn được thưởng thức các sản vật đặc trưng nơi đây. Do đó, UBND xã Liên Chung đã tích cực bắt tay vào việc xây dựng sản phẩm phục vụ cho khách đến tham quan, trước tiên UBND xã xác định với sản phẩm nông nghiệp thì có 3 sản phẩm đặc trưng của địa phương, đó là: Hành tía Liên Chung, Tỏi Liên Chung; Sâm Nam núi Dành, với ẩm thực thì có Nem nướng Liên Chung, với nghệ thuật thì có hát ống, hát ví.

*- Các tuyến, điểm liên quan đến di tích:*

Tuyến 1 đi theo đường bộ từ trung tâm huyện Tân Yên => Nhà truyền thống huyện => đình Cao Thượng => đình Nội => chùa Thù => đình Ngò => núi Dành, đền Hạ, đền Thượng.

Tuyến 2 đi theo đường bộ từ Bắc Giang đến => chùa Kim Tràng => Lăng Phục Chân Đường => Lăng Quan Thái bảo => núi Dành, đền Hạ, đền Thượng.

Tuyến 3 đi theo đường bộ => chùa Công Phượng (chùa Không Bụt) => đình Vường => đền Trình => đền Thượng => đền Hạ.

Tuyến 4 đi theo đường thủy => từ bến cảng Á Lữ thành phố Bắc Giang đi ngược sông Thương 5km => bến Đò Mom => đình Liên Bộ => đình Lãn Tranh => đình Vường => chùa Không Bụt => đền Dành [46].

### ***2.2.5. Quản lý tài chính từ nguồn ngân sách nhà nước cấp và từ nguồn phát triển du lịch***

Đối với di tích lịch sử văn hóa đền Dành nguồn tài chính hiện nay dựa vào 3 nguồn, đó là: Nguồn ngân sách từ nhà nước; Nguồn từ khách du lịch và nguồn từ nhân dân địa phương đóng góp. Nguồn kinh phí thu được phần lớn là dành cho việc tu bổ, tôn tạo di tích.

Vấn đề quản lý và sử dụng các nguồn lực cho việc bảo vệ, tôn tạo, phát huy giá trị cụm di tích đền Dành về cơ bản được thực hiện theo đúng trình tự, đảm bảo tính minh bạch và công khai.

### ***2.2.6. Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về quản lý di tích gắn với du lịch cho đội ngũ cán bộ chuyên trách***

Đề nâng cao nhận thức và trình độ chuyên môn nghiệp vụ về công tác quản lý di tích và du lịch, trong những năm qua, UBND huyện Tân Yên chỉ đạo Phòng VH&TT tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ về công tác quản lý di tích, nghiệp vụ du lịch cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý văn hóa thông tin ở các xã, thị trấn và đại diện Ban quản lý di tích đã xếp hạng trên địa bàn huyện.

### ***2.2.7. Phát huy vai trò của cộng đồng trong bảo tồn và phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch***

Cộng đồng người dân địa phương tham gia nhiều hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị của di tích, họ chính là những người sống ở gần di sản nhất, do đó họ có điều kiện theo dõi, kết thừa thông tin diễn biến lịch sử của di tích. Họ là lực lượng thường xuyên tham gia bảo vệ, giữ gìn và phát huy giá trị của di tích, họ là tấm lá chắn, ngăn chặn kịp thời các hành vi

xâm hại đến di tích cũng như góp phần phát triển bền vững di tích trong tương lai.

### **2.2.8. Thanh tra, kiểm tra và khen thưởng, kỷ luật**

Hàng năm Thanh tra Sở VH-TT&DL tỉnh Bắc Giang đều ban hành kế hoạch kiểm tra các di tích trên địa bàn tỉnh. Thanh tra Sở VH-TT&DL kết hợp với thanh tra chính quyền địa phương, phòng VH-TT của huyện tiến hành thanh tra, kiểm tra việc chấp hành luật DSVH trong công tác bảo vệ và phát huy giá trị của di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn huyện Tân Yên.

Cứ sau mỗi mùa lễ hội Ban quản lý di tích đền Dành lại tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm, chỉ ra những mặt tồn tại hạn chế cần khắc phục và những mặt tích cực cần phát huy. Đồng thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho các hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

## **2.3. Đánh giá chung**

### **2.3.1. Ưu điểm**

Mô hình quản lý như hiện nay về cơ bản đã đáp ứng được công tác bảo tồn và phát huy giá trị của di tích, công tác kiên toàn Ban Quản lý đền Dành nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác quản lý, các hoạt động tuyên truyền, quảng bá giới thiệu về giá trị của di tích đền Dành đã được UBND huyện Tân Yên, UBND xã Liên Chung quan tâm, sự tham gia của cộng đồng trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị của di tích lịch sử - văn hóa đền Dành đã đạt được nhiều kết quả tích cực.

### **2.3.2. Hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đạt được thì công tác quản lý cụm di tích đền Dành vẫn còn một số hạn chế như: Mô hình quản lý, cơ chế chính sách chưa đồng bộ; Chất lượng nguồn nhân lực yếu; Ngân sách đầu tư cho công tác bảo tồn, tôn tạo di tích chưa được tập trung, Công tác tuyên truyền về di tích chưa thường xuyên; Việc kết nối các điểm di tích với đền Dành và xây dựng sản phẩm khu vực núi Dành chưa đạt hiệu quả cao; Huy động cộng đồng tham gia bảo quản, tu bổ, phát huy giá trị của di tích đền Dành còn hạn chế; Việc phát triển các dịch vụ phục vụ khách du lịch ở di tích chưa có.

### **2.3.3. Nguyên nhân**

#### **2.3.3.1. Nguyên nhân chủ quan**

Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang chưa thực hiện tốt vai trò tham mưu cho UBND huyện Tân Yên về việc quản lý



di tích gắn với phát triển du lịch của di tích lịch sử - văn hóa đền Dành. Trình độ chuyên môn của cán bộ và chuyên môn của phòng đa số không phải là chuyên sâu về lĩnh vực quản lý di tích, chỉ có 1/5 người là học ngành liên quan đến di tích đó là bảo tàng.

Đội ngũ làm công tác quản lý di tích ở xã và Ban QLDT đền Dành, 100% là kiêm nhiệm, chế độ đãi ngộ lại không có, do đó ý thức và lòng nhiệt huyết với công việc không cao, nhiều người chỉ tham gia gọi là cho đủ thành phần.

### 2.3.3.1. Nguyên nhân khách quan

Đời sống của người dân nơi đây còn khó khăn, do đó việc vận động cộng đồng chung tay góp công, góp của công đức tiền bạc để tôn tạo di tích đền Dành còn gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó địa điểm của tọa lạc của di tích xa trục đường chính, đó đó du khách tìm đường đến khó, ngại đi đường xấu, nhiều khi không muốn đi, đồng thời các dịch vụ phục vụ du lịch lưu trú, ăn uống...chưa có nên du khách có đến cũng chỉ thời gian ngắn hành hương, ngắm cảnh rồi lại trở về.

#### **Tiểu kết**

Ở chương 2 tác giả đã tìm hiểu về thực trạng công tác quản lý di tích lịch sử - văn hóa đền Dành gắn với việc phát triển du lịch ở các mặt: Chủ thể quản lý, chức năng nhiệm vụ, tổ chức các hoạt động, tiêu biểu là hoạt động bảo tồn, tôn tạo di tích, công tác tuyên truyền, quảng bá giới thiệu di tích, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý di tích, việc xây dựng các tuyến điểm, sản phẩm có liên quan đến di tích, công tác tài chính, sự tham gia của cộng đồng trong việc phát huy giá trị của di tích, thanh kiểm tra.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại hạn chế như việc huy động cộng đồng đóng góp, công đức kinh phí trong công tác trùng tu, tôn tạo, phát huy giá trị của di tích chưa được nhiều, bộ máy quản lý di tích chưa hợp lý dẫn đến việc khai thác các hoạt động phát triển du lịch còn chậm...

Từ những ưu điểm và hạn chế trên là cơ sở để tác giả đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý di tích đền Dành gắn với phát triển du lịch trong thời gian tới ở chương 3.

### Chương 3

## GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ CỤM DI TÍCH ĐỀN DÀNH GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH

### 3.1. Những yếu tố tác động đến công tác quản lý cụm di tích đền Dành gắn với phát triển du lịch

#### 3.1.1. Những yếu tố tác động tích cực

Ngày nay trong quá trình đổi mới, hội nhập khu vực, kinh tế - xã hội ngày càng phát triển, đời sống vật chất được đầy đủ thì người dân quan tâm nhiều hơn đến đời sống tinh thần trong đó có vấn đề du lịch tâm linh, tín ngưỡng. Bên cạnh việc tham gia vào các hoạt động tâm linh tại các di tích, người dân đã tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội hóa đóng góp kinh phí, vật chất để trùng tu, tôn tạo, giữ gìn và phát huy giá trị của di tích đó.

Sự bùng nổ của truyền thông đại chúng và các mạng xã hội như hiện nay cũng là một lợi thế rất lớn đối với việc tuyên truyền, quảng bá hình ảnh của các di tích lịch sử văn hóa đến với du khách trong và ngoài nước. Với di tích đền Dành cũng không nằm ngoài những thuận lợi đó.

#### 3.1.2. Những yếu tố tác động tiêu cực

Khi hội nhập quốc tế làm cho kinh tế - xã hội phát triển, đời sống của nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao, thì mặt trái của nó là cơ chế thị trường dễ đem đến cách sống tâm lý hưởng thụ, lối sống vì tiền, coi trọng lợi ích cá nhân hơn lợi ích cộng đồng. Tư tưởng lối sống của người dân có xu hướng xa rời truyền thống, ảnh hưởng đến hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị của di tích văn hóa. Hoạt động sinh hoạt văn hóa cộng đồng ở các làng, xã như những lễ hội truyền thống của làng ngày càng bị biến tướng, lệch lạc với ý nghĩa vốn có của nó. Sự tham gia của cộng đồng vào công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị của di tích lịch sử văn hóa mới chỉ thu hút được sự tham gia của bộ phận người cao tuổi trong làng.

### 3.2. Phương hướng cho việc quản lý cụm di tích đền Dành gắn với phát triển du lịch

Việc phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa đền Dành gắn với phát triển du lịch đó là cách thức khai thác hiệu quả các giá trị truyền thống, văn hóa, lịch sử để phục vụ du lịch, đồng nghĩa với việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với di tích đền Dành cần thực hiện tốt các văn bản pháp lý của nhà nước. Quản lý chặt chẽ các hoạt động dịch vụ tại khu vực di tích. Đồng thời tăng cường công

tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động diễn ra tại di tích đền Dành để có phương án xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh

### **3.3. Các nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý cụm di tích đền Dành gắn với phát triển du lịch**

#### **3.3.1. Nhóm giải pháp nhằm phát huy giá trị lịch sử - văn hóa của cụm di tích đền Dành gắn với phát triển du lịch**

##### **3.3.1.1. Tăng cường tính hấp dẫn của di tích bằng các hình thức tuyên truyền, quảng bá**

Như chúng ta đã biết tính hấp dẫn của di tích chủ yếu được thể hiện thông qua những giá trị hàm chứa trong di tích như: giá trị lịch sử, văn hóa, kiến trúc, các giá trị văn hóa phi vật thể như: truyền thuyết, tính thiêng của di tích, phục dựng những nghi lễ, một số tích trò trong lễ hội.

Theo các cụ cao tuổi trong coi đền Dành cho biết thì đền Dành rất thiêng trong việc cầu con, đặc biệt là con trai và cầu duyên, nhiều người đến đây cầu được con, được duyên sau đó quay trở lại cung tiến vào đền tiền của và các đồ thờ trong đền.

Việc tuyên truyền, quảng bá cho di tích đền Dành không chỉ phạm vi của huyện, của tỉnh mà cần giới thiệu trên toàn quốc, phải đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, quảng bá, tăng cường sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng, truyền hình, các website, hệ thống loa truyền thanh, các mạng xã hội như Facebook, zalo, youtube,...

##### **3.3.1.2. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trùng tu tôn tạo**

###### **- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật:**

Cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật đóng một vai trò hết sức quan trọng trong quá trình tạo ra và thực hiện sản phẩm du lịch cũng như quyết định mức độ khai thác tiềm năng du lịch nhằm thỏa mãn nhu cầu của khách du lịch. Trong thời gian trước mắt cần vận động người dân hay doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà nghỉ để phục vụ nhu cầu của du khách thập phương khi đến với di tích cần nghỉ ngơi buổi trưa, hoặc qua đêm để tiếp tục hành trình trải nghiệm các văn hóa xung quanh khu vực đền Dành. Bên cạnh đó chính quyền địa phương vận động một số người dân địa phương gần di tích đền Dành xây dựng mô hình Home Stay để du khách có thể trải nghiệm cuộc sống với chính người dân nơi đây.

###### **- Trùng tu, tôn tạo di tích:**

Qua khảo sát thực tế, tác giả nhận thấy việc thực hiện tiến độ Đề án tu bổ và nâng cấp khu du lịch tâm linh, sinh thái núi Dành từ năm 2012 đến

nay còn chậm tiến độ. Hiện nay mới chỉ hoàn thành việc tôn tạo đền Thượng, các hạng mục khác chưa được triển khai. Vì vậy chính quyền địa phương và các ngành chức năng cần tích cực vào cuộc để thực hiện Đề án, để sớm hoàn thành Đề án theo kế hoạch đề ra, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng của người dân địa phương và du khách thập phương hành hương văn cảnh đền.

### *3.3.1.3. Xây dựng các chương trình du lịch kết nối các tuyến, điểm du lịch*

Việc kết nối các tuyến tham quan của du khách có vai trò rất quan trọng, do vậy ngoài việc kết nối di tích đền Dành với các điểm di tích lịch sử văn hóa (như trong chương 2 đã nêu) cần kết nối di tích đền Dành với các điểm trong và ngoài huyện

Tuyến 1: Từ Khu lưu niệm 6 điều Bác Hồ dạy Công an Nhân dân => đình Cao Thượng => đình Vương ghe hát Ông, hát Ví => đền Dành

Tuyến 2: Từ Đình Vòng nơi thờ 18 vị quận công dòng Họ Dương => Khu lưu niệm danh nhân Hoàng Hoa Thám => đình Vương => đền Dành

Ngoài ra chính quyền huyện Tân Yên, xã Liên Chung cần liên kết với các huyện bạn, công ty du lịch để đưa khách tham quan các điểm di tích như cây Dã Hương ngàn năm tuổi ở huyện Lạng Giang, chùa Bồ Đà huyện Việt Yên, chùa vĩnh Nghiêm huyện Yên Dũng, Tây Yên Tử huyện Sơn Động... khi có kết nối với các công ty du lịch thì công ty sẽ gọi mở, tuyên truyền, giới thiệu về di tích, gọi cho du khách sự tò mò muốn đến với di tích.

### ***3.3.2. Nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với cụm di tích đền Dành.***

#### *3.3.2.1. Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy*

Đối với các Bộ ngành Trung ương mà trực tiếp là Bộ VH TT & DL cần tiếp tục nghiên cứu, tham mưu với Chính phủ, Quốc hội để hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy về di sản văn hóa. Đối với tỉnh Bắc Giang cũng cần xây dựng, hoàn thiện các văn bản pháp quy để phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, mà vẫn đảm bảo các quy định của pháp luật về DSVH. Đối với di tích lịch sử văn hóa đền Dành cần ban hành các cơ chế chính sách về tài chính, chính sách xã hội đối với các thành viên trong Ban quản lý di tích đền Dành, đặc biệt là các thành viên trong Ban Chấp hành Người cao tuổi thôn Hậu, xã Liên Chung, nhưng người trực tiếp làm công tác quản lý di tích đền Dành.

### *3.3.2.2. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý đội ngũ cán bộ chuyên trách và không chuyên trách*

Con người là yếu tố quyết định, việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực được xem là một trong những giải pháp quan trọng để nâng cao chất lượng của công tác quản lý cũng như bảo tồn và phát huy giá trị của di sản văn hóa. Tân Yên là huyện có nhiều di tích lịch sử - văn hóa, hiện có 92 di tích đã được xếp hạng cấp Quốc gia đặc biệt, cấp Quốc gia và cấp tỉnh, nếu không đào tạo chuẩn hóa cán bộ làm công tác quản lý di tích thì sẽ không đáp ứng được yêu cầu bảo tồn, tôn tạo và khai thác giá trị của di tích trong giai đoạn hiện nay. Xuất phát từ thực trạng đội ngũ quản lý văn hóa trên địa bàn huyện Tân Yên (như đã trình bày ở chương 2) tác giả cho rằng cần phải quy hoạch, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ văn hóa từ huyện đến xã, thị trấn, thực hiện rà soát, phân loại và có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, chuẩn hóa trình độ chuyên môn, nghiệp vụ mới có thể đáp ứng yêu cầu công tác quản lý văn hóa nói chung, cũng như việc bảo tồn và phát huy giá trị các DSVH trên địa bàn huyện.

### *3.3.2.3. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm*

Trong lĩnh vực văn hóa nói chung, di tích lịch sử nói riêng thì công tác quản lý nhà nước không thể tách rời vai trò của công tác thanh tra và kiểm tra. Không có thanh tra, kiểm tra là buông lỏng vai trò quản lý, không có hiệu lực của công tác quản lý, dẫn đến tình trạng di tích bị xâm phạm, công tác quy hoạch bị chông chéo, môi trường văn hóa nói chung và di tích lịch sử văn hóa nói riêng bị xâm hại, trách nhiệm của các ngành, các cấp trong công tác quản lý di tích dễ bị lãng quên... Do vậy để tiếp tục bảo vệ và phát huy giá trị của di tích đền Dành trong thời gian tới, thì công tác thanh tra, kiểm tra vẫn tiếp tục phải được duy trì thường xuyên, đặc biệt là vào dịp lễ hội và những lần trùng tu di tích.

Bên cạnh đó, cần nâng cao vai trò tự giác của người dân, cộng đồng dân cư trong việc giám sát các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quyền hạn và nghĩa vụ của mình trong quản lý di tích. Đồng thời xây dựng cơ chế giám sát hai chiều giữa cơ quan quản lý di tích với nhân dân. Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn làm công tác thanh tra ngành văn hóa, cán bộ văn hóa cấp cơ sở, các hội quần chúng tham gia vào hoạt động quản lý, bảo tồn, tôn tạo di tích. Đồng thời giải quyết các kiến nghị có liên quan đến công tác quản lý di tích đền Dành được kịp thời và hiệu quả.

Công tác thi đua – khen thưởng luôn giữ một vị trí, vai trò quan trọng trong đời sống xã hội, khen thưởng là sự động viên, biểu dương, ghi nhận công lao, thành tích của tập thể, cá nhân để từ đó huy động nhiều hơn nữa sự tham gia của cộng đồng trong việc bảo tồn và phát huy giá trị của DSVH.

### ***3.3.3. Nhóm giải pháp nhằm phát huy vai trò của cộng đồng trong việc quản lý cụm di tích đền Dành***

#### ***3.3.3.1. Nâng cao nhận thức của cộng đồng***

Trước hết tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức của cộng đồng trong việc giữ gìn và phát huy giá trị của di tích. Suy cho cùng con người là yếu tố quyết định sự thành công của bất kỳ chính sách nào vì con người vừa là người xây dựng chính sách, là đối tượng chính sách tác động đến, là người tổ chức thực hiện chính sách. Nếu nhận thức của cộng đồng không rõ ràng về một chính sách nào đó, tất yếu chính sách đó không được thực thi trên thực tế và hiệu quả thực hiện chính sách sẽ hạn chế, thậm chí còn phản tác dụng. Nhận thức của cộng đồng bao gồm nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các ngành, nhận thức của người dân. Nếu chỉ nâng cao nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các ngành mà không chú trọng nâng cao nhận thức của người dân thì chính sách do Nhà nước đặt ra cũng chỉ có Nhà nước thực hiện, người dân không tự giác và hỗ trợ thực hiện chính sách, tất yếu sẽ dẫn đến hiệu quả thực hiện chính sách không cao. Ngược lại nếu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các ngành không đi đầu trong thực hiện chính sách cũng khó thuyết phục, vận động nhân dân tham gia thực hiện chính sách. Do đó cần đồng thời tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các ngành và người dân.

Tổ chức tuyên truyền, học tập cho cộng đồng dân cư Luật Di sản văn hóa, Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành luật, các văn bản dưới luật về hướng dẫn thực hiện các hoạt động bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị của di tích, đặc biệt là chính sách của Nhà nước đối với bảo tồn và phát huy giá trị di tích. Phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò của nhân dân trong việc bảo tồn và phát huy giá trị của di tích, qua đó giáo dục lịch sử cho mọi tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ, đối tượng có ý nghĩa quyết định đến tương lai lâu dài của di tích.

#### ***3.3.3.2. Phát huy nguồn lực xã hội hóa.***

Xã hội hóa các hoạt động bảo tồn DSVH không chỉ là vấn đề trước mắt, cũng không phải là biện pháp tình thế để chia sẻ sự đóng góp cho ngân sách nhà nước, mà còn là nhiệm vụ lâu dài bởi các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa vẫn là nhu cầu thiết yếu, được duy trì và không ngừng phát triển với những tiềm năng và nguồn lực từ nhân dân. Vì vậy để thực hiện tốt công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị của di tích đền Dành thì việc huy động các nguồn lực là rất cần thiết, nhất là nguồn nhân lực, vật lực đầu tư cho hoạt động tu bổ, tôn tạo di tích.

#### *3.3.3.3. Tăng cường giám sát của cộng đồng.*

Đặc điểm của các di tích thường gắn bó chặt chẽ với một cộng đồng cụ thể như: làng, xóm, thôn... Do vậy cần tạo điều kiện để người dân tham gia bảo vệ, sử dụng và khai thác các giá trị của di tích. Việc trao cho cộng đồng quyền chủ động quản lý di tích, bầu chọn người tham gia vào Ban quản lý di tích cũng làm cho họ thấy được quyền làm chủ của mình từ đó tạo niềm tự hào, có ý thức trách nhiệm đối với các di tích

Để phát huy tốt nhất vai trò, trách nhiệm của cộng đồng dân cư cần phải xây dựng kết hoạch phối hợp giữa Ban quản lý di tích lịch sử đền Dành với cộng đồng dân cư địa phương, nơi có di tích là cần thiết, cộng đồng là sợi dây liên hệ giữa di tích với cơ quan quản lý. Những hiện tượng sai trái, xâm phạm khi di tích, sẽ được cộng đồng dân cư phát hiện và truyền tải đến cơ quan có thẩm quyền kịp thời chấn chỉnh và xử lý vi phạm.

#### *3.3.3.4. Vận động người dân địa phương tích cực tham gia việc phát triển dịch vụ phục vụ du khách*

Hiện nay người dân địa phương quanh khu vực đền Dành chỉ tham gia bán một số mặt hàng như: đồ ăn nhanh, đồ lưu niệm, nem nướng, rượu sâm...trong những ngày lễ hội. Còn những ngày không diễn ra lễ hội thì hầu như không có hoạt động này diễn ra tại di tích đền Dành. Do vậy chính quyền xã Liên Chung, Ban quản lý di tích đền Dành có thể vận động sự tham gia của các hộ dân hái bên đường vào di tích cùng tham gia mở các dịch vụ. Đồng thời cộng đồng người dân địa phương chính là những thuyết minh viên giới thiệu, tuyên truyền, quảng bá những giá trị của di tích, bởi họ là người bản địa, họ hiểu hơn ai hết về di tích và văn hóa đặc sắc nơi đây.

#### **Tiểu kết**

Chương 3 tác giả tập trung phân tích những yếu tố tích cực và tiêu cực ảnh hưởng đến công tác quản lý gắn với phát triển du lịch đối với di tích đền Dành và đưa ra các nhóm giải pháp để nâng cao hiệu quả quản lý

di tích đền Dành trong thời gian tới. Xuất phát từ thực tế về bộ máy tổ chức, nguồn nhân lực, và thực trạng quản lý di tích lịch sử văn hóa đền Dành ở chương 2, chương 3 tác giả đưa ra 3 nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý cụm di tích đền Dành, đó là: nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách; Nhóm giải pháp tuyên truyền và tăng cường hoạt động quản lý và nhóm giải pháp phát huy giá trị cụm di tích lịch sử văn hóa đền Dành gắn với phát triển du lịch. Trong sự kết hợp hài hòa của hoạt động quản lý, bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị của di tích gắn với phát triển kinh tế du lịch, khai thác các giá trị của di tích phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của huyện Tân Yên trong thời gian tới.



## KẾT LUẬN

1. Trong xu thế phát triển và hội nhập như hiện nay, đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng lên, do đó nhu cầu hưởng thụ và tìm hiểu về cội nguồn dân tộc cũng ngày càng cao. Vì thế, việc quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị DSVH của dân tộc là rất quan trọng, góp phần xây dựng văn hóa con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước.

2. Đền Dành, xã Liên Chung, huyện Tân Yên nằm ở một vị trí đẹp, đền tọa lạc trên đỉnh núi Dành, xung quanh là những cây thông to bao bọc tạo, phía chân núi là những thửa ruộng bậc thang, lại có dòng sông Thương bao bọc núi Dành, đã tạo nên một khung cảnh thơ mộng. Ngoài ra quanh khu vực đền Dành lại có một hệ thống di tích lịch sử văn hóa, nghệ thuật, ẩm thực. Đến với đền Dành du khách được thỏa mãn nhu cầu tâm linh, ngắm cảnh làng mạc và tận hưởng không khí trong lành, thưởng thức nghệ thuật hát Óng, hát Ví.

3. Trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý DSVH của Trung ương, tỉnh, cấp ủy, chính quyền huyện Tân Yên đã triển khai tương đối tốt công tác quản lý, bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị của di tích trong đó có di tích lịch sử văn hóa đền Dành.

4. Việc tuyên truyền, quảng bá giới thiệu về di tích đã được quan tâm, Ban quản lý di tích và chính quyền địa phương đã tích cực phối hợp cung cấp các thông tin cho phóng viên cơ quan thông tấn báo chí, truyền hình của Trung ương và địa phương để quảng bá nét đẹp của di tích đến với mọi người.

5. UBND huyện Tân Yên và phòng VH-TT huyện hàng năm có kế hoạch tổ chức các lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về quản lý di tích và du lịch cho đội ngũ làm công tác quản lý di tích và du lịch trên địa bàn huyện, UBND xã Liên Chung đã cử cán bộ làm công tác quản lý di tích và đại diện Ban quản lý di tích đền Dành tham gia đầy đủ các lớp tập huấn.

6. Vấn đề quản lý tài chính từ nguồn hỗ trợ của nhà nước và nguồn công đức của du khách thập phương đến tham quan và nhân dân địa phương đóng góp được quản lý chặt chẽ để phục vụ cho các hoạt động bảo tồn và tôn tạo di tích, nguồn quỹ đã được sử dụng có hiệu quả theo đúng quy định do đó mà không có việc khiếu kiện xảy ra trong thời gian qua.

7. Việc phát huy vai trò của cộng đồng được chính quyền địa phương và Ban quản lý di tích đền Dành thực hiện có hiệu quả, đã nâng cao được nhận thức của người dân về tầm quan trọng của di tích đối với đời sống tâm linh cũng như kinh tế của người dân nơi đây.

8. Các cơ quan nhà nước đã làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động tu bổ, tôn tạo, sử dụng nguồn tài chính.

9. Tuy nhiên công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị của di tích đền Dành vẫn còn một số hạn chế, đó là sự quan tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền, cộng đồng địa phương đối với di tích đền Dành chưa được thường xuyên, chưa tương xứng với giá trị, vai trò vốn có của di tích; trình độ, năng lực chuyên môn của cán bộ làm công tác quản lý còn nhiều hạn chế, trách nhiệm của cộng đồng trong việc bảo tồn, tôn tạo đối với di tích đền Dành chưa đạt hiệu quả cao; công tác thanh tra, kiểm tra chưa thường xuyên; việc kết nối di tích đền Dành với các điểm di tích trong và ngoài huyện chưa được thực hiện....

10. Từ thực trạng công tác quản lý di tích đền Dành nêu ở chương 2, tác giả luận văn đã đề xuất 03 nhóm giải pháp nhằm quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị của di tích lịch sử văn hóa đền Dành, bao gồm: (1) Nhóm giải pháp nhằm phát huy giá trị lịch sử - văn hóa của di tích đền Dành gắn với phát triển du lịch; (2) Nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với di tích đền Dành; (3) Nhóm giải pháp nhằm phát huy vai trò của người dân trong việc quản lý di tích đền Dành.

Những giải pháp về công tác quản lý nhà nước gắn với phát triển du lịch đối với di tích lịch sử - văn hóa đền Dành nêu trên hy vọng sẽ giúp cho các cơ quan quản lý thực hiện tốt việc nhiệm vụ quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn huyện Tân Yên nói chung và cụm di tích lịch sử văn hóa đền Dành nói riêng.